

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VĂN PHÒNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /VP-NC
V/v lấy ý kiến về dự thảo
Văn bản của UBND tỉnh

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2025

Kính gửi:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Thành viên UBND tỉnh.

Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc đăng ký xây dựng Nghị quyết bãi bỏ các Nghị quyết của HĐND tỉnh (tại Tờ trình số 84/TTr-STP ngày 14/10/2025).

Thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, Văn phòng UBND tỉnh trân trọng gửi đến Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Thành viên UBND tỉnh cho ý kiến đối với dự thảo văn bản của UBND tỉnh nêu trên (Hồ sơ kèm theo gồm: Tờ trình số 84/TTr-STP ngày 14/10/2025 của Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đăng ký xây dựng ban hành Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Dự thảo Nghị quyết Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính đề nghị Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các Thành viên UBND tỉnh xem xét, có ý kiến về dự thảo Tờ trình nêu trên; gửi về Văn phòng UBND tỉnh (kèm theo phiếu ghi ý kiến) trước ngày 18/10/2025 để Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, hoàn chỉnh và trình Chủ tịch UBND tỉnh thay mặt UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng ng/cứu;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Long 885).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Nguyễn Đăng Trình

PHIẾU GHI Ý KIẾN
THÀNH VIÊN ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

1. Tóm tắt nội dung lấy ý kiến biểu quyết

Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Dự thảo Nghị quyết Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (*có Danh mục Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ*)

2. Ý kiến tham gia về nội dung của văn bản lấy ý kiến

.....

.....

.....

.....

.....

3. Ý kiến biểu quyết của Ủy viên UBND tỉnh (đánh dấu X vào ô chọn)

- a) ☐ Đồng ý
- b) ☐ Không đồng ý

Lý do:.....

.....

.....

.....

.....

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2025
THÀNH VIÊN UBND TỈNH

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày ... tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật, xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 84/TTr-STP ngày 14/10/2025 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý

Tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 quy định: *“Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”*. Đồng thời, tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “c) *Bổ sung khoản 6 vào sau khoản 5 như sau: “6. Việc ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 54 của Luật được thực hiện như sau: a) Hội đồng nhân dân các cấp ban hành nghị quyết hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản*

quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân của đơn vị hành chính được nhập;
b) Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh của đơn vị hành chính được nhập.”.

Như vậy, việc bãi bỏ các Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum (*trước sắp xếp*) ban hành là có cơ sở pháp lý.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện chủ trương tại các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tổ chức xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (*cấp tỉnh, cấp xã*); khoản 11 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Ngãi...*”. Tỉnh Quảng Ngãi (mới) chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025. Theo đó, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, để triển khai thực hiện thống nhất văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện rà soát và đề xuất hướng xử lý các Nghị quyết do Hội đồng nhân dân 02 tỉnh trước sắp xếp ban hành. Trên cơ sở kết quả rà soát, việc trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Quảng Ngãi và Kon Tum (*trước sắp xếp*) là phù hợp với thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Chấm dứt hiệu lực của các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kon Tum (*trước sắp xếp*) ban hành để thực hiện thống nhất theo quy định của Hội đồng nhân dân 01 tỉnh trước sắp xếp; đồng thời, bãi bỏ các văn bản hiện nay không còn phù hợp với quy định của pháp luật và việc tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo tính công khai, minh bạch, dễ thực hiện của hệ thống pháp luật.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Rà soát, xác định chính xác, đầy đủ những nội dung cần bãi bỏ và tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 114/HĐND-PC ngày 03/10/2025 về việc quyết định áp dụng nghị quyết quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Công văn số 118/HĐND-VP ngày 07/10/2025 về việc đăng ký nội dung đăng ký trình tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026 và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 880/UBND-NC ngày 31/7/2025⁽¹⁾, Công văn số 1908/UBND-NC ngày 27/8/2025⁽²⁾ và Công văn số 3388/UBND-NC ngày 10/10/2025.

Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh tại các văn bản nêu trên và đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 840/STP-KT&QLVPHC ngày 09/10/2025, Công văn số 845/STP-KT&QLVPHC ngày 10/10/2025, các sở: Tư pháp, Xây dựng, Y tế, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Dân tộc và Tôn giáo, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công thương, Nội vụ; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Công an tỉnh, BQL KKT, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi và Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và Du lịch tỉnh Quảng Ngãi đã thực hiện đề xuất và soạn thảo nội dung dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của HĐND tỉnh gửi Sở Tư pháp tổng hợp (*chi tiết có Danh sách 16 sở, ban, ngành gửi hồ sơ kèm theo*). Do vậy, để triển khai trách nhiệm được giao tại Công văn số 3388/UBND-NC ngày 10/10/2025 “*Giao Sở Tư pháp chủ trì, tổng hợp, xây dựng thành 01 nghị quyết, quyết định chung, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định. Hoàn thành trước ngày 15/10/2025*” và đề nghị của 16 sở, ban, ngành tỉnh gửi đến, Sở Tư pháp đã tổng hợp và xây dựng dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ngãi.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm có 03 Điều.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- a) Nội dung Điều 1: Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết.
- b) Nội dung Điều 2: Quy định về Tổ chức thực hiện.
- c) Nội dung Điều 3: Quy định về Điều khoản thi hành.

V. DỰ KIẾN NHUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

⁽¹⁾ Về việc khẩn trương tham mưu xử lý văn bản sau rà;

⁽²⁾ Về việc rà soát và đề xuất hướng xử lý các nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và HĐND tỉnh Kon Tum (cũ);

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản: Văn bản bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật khác nên không làm phát sinh kinh phí và bổ sung nguồn nhân lực để đảm bảo thực hiện.

2. Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 5 (trình đồng thời cùng với Nghị quyết áp dụng các nghị quyết quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

(Hồ sơ kèm theo: Dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tài liệu khác có liên quan).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các phòng ng/cứu;
- Lưu: VT, NC (.....)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hoàng Giang

Số: /NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết bãi bỏ các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các nghị quyết quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum (cũ) ban hành: Chi tiết tại Danh mục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn;
- Báo Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐDBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, PC.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy

Danh mục
Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh bãi bỏ
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên văn bản	Ghi chú
I. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: 05 nghị quyết		
1	Nghị quyết số 73/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chi thực hiện chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 tại tỉnh Kon Tum	
2	Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi đối với hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Quảng Ngãi	
3	Nghị quyết số 18/2024/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
4	Nghị quyết số 60/2024/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum	
5	Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi	
II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO: 03 nghị quyết		
6	Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum	

	về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
7	Nghị quyết số 71/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc quy định mức chi tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum	
8	Nghị quyết số 03/2024/NQ-HĐND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
III. LĨNH VỰC VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH: 03 nghị quyết		
9	Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh Kon Tum về tiêu chí xác định đường, phố và công trình công cộng có quy mô lớn, ý nghĩa quan trọng thuộc thẩm quyền đặt, đổi tên của HĐND tỉnh	
10	Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh về tiêu chí xác định đường, phố và công trình công cộng có quy mô lớn, ý nghĩa quan trọng thuộc thẩm quyền đặt, đổi tên của HĐND tỉnh	
11	Nghị quyết số 72/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các huấn luyện viên, vận động viên thể thao tập trung tập huấn, thi đấu của tỉnh Kon Tum	
IV. LĨNH VỰC Y TẾ: 04 nghị quyết		
12	Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh Kon Tum về mức thù lao hàng tháng đối với thành viên Đội Công tác xã hội tình nguyện cấp xã	
13	Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 92/2022/NQ-HĐND ngày 12/12/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định mức quà tặng chúc thọ, mừng thọ người	

	cao tuổi trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
14	Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
15	Nghị quyết số 31/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung một số điều và bãi bỏ một phần của Nghị quyết 18/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
V. LĨNH VỰC XÂY DỰNG: 06 nghị quyết		
16	Nghị quyết số 34/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua Đề án phân loại và đề nghị công nhận khu vực thị trấn Đức Phổ mở rộng, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV	
17	Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về một số giải pháp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
18	Nghị quyết số 43/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định mức phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh Kon Tum từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông giai đoạn 2019-2020 và quy định một số nội dung, mức chi đặc thù phục vụ công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
19	Nghị quyết số 30/2012/NQ-HĐND ngày 10/12/2012 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	
20	Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 24/6/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi điều chỉnh, bổ sung cục bộ Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	
21	Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 12/10/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi bổ sung Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	
VI. LĨNH VỰC NỘI VỤ: 16 nghị quyết		
22	Nghị quyết số 02/1999/NQ-HĐND ngày 30/01/1999 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã để thành lập xã mới thuộc các huyện: Sơn Tây, Đức Phổ, Ba Tơ	

23	Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐNDK9 ngày 20/7/2000 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển xã Nghĩa Chánh và xã Quảng Phú, thị xã Quảng Ngãi thành phường Nghĩa Chánh và phường Quảng Phú	
24	Nghị quyết số 10/2000/NQ-HĐNDK9 ngày 20/7/2000 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển xã Nghĩa Chánh và xã Quảng Phú, thị xã Quảng Ngãi thành phường Nghĩa Chánh và phường Quảng Phú thuộc thị xã Quảng Ngãi	
25	Nghị quyết số 28/2002/NQ-HĐNDK9 ngày 12/7/2002 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh địa giới hành chính giữa xã Ba Liên, huyện Ba Tơ và xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ, giữa huyện Ba Tơ và huyện Đức Phổ	
26	Nghị quyết số 03/2003/NQ-HĐNDK9 ngày 16/01/2003 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh địa giới hành chính, mở rộng thị trấn Châu Ổ, huyện Bình Sơn và điều chỉnh địa giới hành chính xã Lý Vĩnh, tách thôn Bắc (đảo Bé) thành lập xã An Bình, đổi tên xã Lý Vĩnh thành xã An Vĩnh, đổi tên xã Lý Hải thành xã An Hải thuộc huyện Lý Sơn	
27	Nghị quyết số 06/2003/NQ-HĐNDK9 ngày 17/7/2003 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Trà Bồng để thành lập huyện Tây Trà thuộc tỉnh Quảng Ngãi	
28	Nghị quyết số 20/2005/NQ-HĐNDK10 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua Đề án thành lập thành phố Quảng Ngãi thuộc tỉnh Quảng Ngãi	
29	Nghị quyết số 24/2005/NQ-HĐNDK10 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Phê chuẩn việc sắp xếp, bố trí các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại Nghị định 171/2004/NĐ-CP và Nghị định 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ	
30	Nghị quyết số 26/2005/NQ-HĐNDK10 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Thành lập Sở Bưu chính - Viễn thông	
31	Nghị quyết số 27/2005/NQ-HĐNDK10 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Thành lập Sở Ngoại vụ	
32	Nghị quyết số 47/2006/NQ-HĐND ngày 08/7/2006 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về thành lập Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh	
33	Nghị quyết số 40/2008/NQ-HĐND ngày 11/7/2008 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua đề án điều chỉnh địa giới hành chính xã Ba Dinh, thành lập xã Ba Giang thuộc huyện Ba Tơ; điều chỉnh	

	địa giới hành chính các xã Sơn Dung, Sơn Mùa và Sơn Tân, thành lập các xã Sơn Long, Sơn Liên và Sơn Mầu thuộc huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi	
34	Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 05/10/2012 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Sơn Tịnh, huyện Tư Nghĩa để mở rộng địa giới hành chính thành phố Quảng Ngãi và thành lập phường thuộc thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	
35	Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định chính sách hỗ trợ cho những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, công an viên ở thôn và Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng các chi hội ở thôn, tổ dân phố dôi dư, không tiếp tục làm việc khi sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
36	Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐND ngày 03/02/2021 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi, thời gian được hưởng hỗ trợ đối với các nội dung chi phục vụ công tác bầu cử đại biểu quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
37	Nghị quyết số 98/2024/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của HĐND tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về nội dung, mức chi hỗ trợ, mức tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
VII. LĨNH VỰC VĂN PHÒNG UBND TỈNH: 01 nghị quyết		
38	Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định mức chi đối với công tác cải cách hành chính và hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
VIII. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH: 11 nghị quyết		
39	Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 21/07/2017 của HĐND tỉnh Kon Tum Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp	
40	Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum Quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
41	Nghị quyết 46/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	

	trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
42	Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10/4/2019 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
43	Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Kon Tum Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025	
44	Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND ngày 01/11/2023 của HĐND tỉnh Kon Tum về phân cấp cho HĐND cấp huyện quyết định danh mục dự án đầu tư công, điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn và hằng năm giai đoạn 5 năm của các chương trình mục tiêu quốc gia	
45	Nghị quyết số 37/2024/NQ-HĐND ngày 08/11/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi	
46	Nghị quyết số 38/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	
47	Nghị quyết số 60/2024/NQ-HĐND ngày 27/9/2024 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum	
48	Nghị quyết số 81/2024/NQ-HĐND ngày 12/11/2024 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định các tiêu chí để quyết định việc thực hiện đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
49	Nghị quyết số 122/2024/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của HĐND tỉnh Kon Tum Ban hành Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc dự toán mua sắm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum	
IX. LĨNH VỰC THANH TRA: 01 nghị quyết		
50	Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Kon Tum Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Kon Tum (thanh tra chưa đề xuất)	

X. LĨNH VỰC DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO: 02 nghị quyết		
51	Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi quy định cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp Tết Nguyên đán, giai đoạn 2019 - 2025	
52	Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 10/10/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định cấp không thu tiền một số mặt hàng thiết yếu cho đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi nhân dịp Tết Nguyên đán, giai đoạn 2019 - 2025	
XI. LĨNH VỰC TƯ PHÁP: 03 nghị quyết		
53	Nghị quyết số 34/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định nội dung, mức chi cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh	
54	Nghị quyết số 93/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
55	Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Kon Tum	
XII. LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ, QUỐC PHÒNG: 01 nghị quyết		
56	Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Quy định điều kiện về diện tích nhà ở tối thiểu để đăng ký thường trú tại chỗ ở hợp pháp do thuê, mượn, ở nhờ trên địa bàn tỉnh Kon Tum	

Tổng số: 56 nghị quyết